

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2017/HSST
Ngày 12 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn - Phó Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố Thái Bình;

Bà Lê Thị Sinh Chi - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình.

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình ghi biên bản phiên tòa:
Bà Phạm Khánh Linh – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn D**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Đỗ Hải T và bà Lê Thị N, đều sinh năm 1965;

Gia đình có 3 anh em, D là con thứ 2; D chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 34/2016/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thái Bình xử phạt Đỗ Văn D 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 2 năm 2016, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự;

Hiện Đỗ Văn D đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;

Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thực hiện kế hoạch số 01/KH ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Đội phân trại quản lý phạm nhân Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình về việc tổ chức cho phạm nhân lao động. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 17 tháng 01 năm 2017, đồng chí Nguyễn Mạnh T, cán bộ quản giáo Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình dẫn giải 09 phạm nhân trong đó có Đỗ Văn D hiện đang thi hành án phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” từ Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình mới thuộc xã E, huyện F, tỉnh Thái Bình đến Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình cũ ở địa chỉ số 782, đường G, tổ 34, phường H, thành phố Thái Bình để lao động cải tạo. Đến nơi, D cùng với 03 phạm nhân (gồm: Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1949, HKTT: thôn I, xã K, huyện L, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Đức T1 (tức L1), sinh năm 1974, HKTT: thôn M, xã N, huyện O, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Văn L2, sinh năm 1995, HKTT: xã P, huyện Q, tỉnh Thái Bình) được phân công lao động tại khu trồng rau ở bên ngoài giáp tường Trại tạm giam, do phạm nhân T1 làm tổ trưởng, 05 phạm nhân còn lại được phân công vào trong khu vực trại cũ để dọn dẹp. Trong lúc đi cắt rau khoai lang để chăn nuôi lợn, D nhặt được một chiếc điện thoại di động tại bờ mương, thấy điện thoại vẫn có sóng nên D cất giấu vào túi quần, và thấy có sự sơ hở của cán bộ quản giáo, D đã nảy sinh ý định bỏ trốn. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, D vào khu vực lán nghỉ, cởi bộ quần áo phạm nhân đang mặc trên người, rồi mặc chiếc quần bò màu xanh, mặc áo len màu đen cổ tròn có chữ USA trước ngực, lấy chiếc mũ cối màu xanh để trên mặt bàn nước đội lên đầu rồi đi ra ngoài khu vực Trại tạm giam, thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi về bờ hồ ở thị trấn X, huyện C, tỉnh Thái Bình. Trên đường đi, D dùng điện thoại nhặt được gọi cho mẹ là bà Lê Thị N, sinh năm 1965, trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình với nội dung gửi cho D số tiền 1.500.000 đồng để D ăn uống sinh hoạt trong trại giam và đưa tiền cho bạn của D là Vũ Mạnh H, sinh năm 1996, trú tại: thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình để H mang lên trại giam cho D, bà N đồng ý. Tiếp đó, D gọi điện thoại cho H, nhờ H đến nhà D lấy tiền của bà N, mang đến bờ hồ ở thị trấn C đưa cho D, H đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H gặp và đưa cho D 1.500.000 đồng, D trả tiền xe ôm 80.000 đồng. Lúc này, H hỏi D “*tại sao lại trốn trại*”, D nói “*do khổ quá và nhớ nhà, muốn về thăm nhà nên trốn trại*”, sau đó D nhờ H chở đến nhà bạn tên là Quang ở thôn Tân Ấp 1, xã A2, huyện C, tỉnh Thái Bình, H đồng ý, trên đường đi D tháo sim điện thoại vứt đi để tránh sự truy tìm của lực lượng Công an và nhờ H giữ bí mật không nói cho ai biết D trốn khỏi trại giam

và đang ở đâu. Khi đến nhà anh Quang, D gặp ông Lê Văn V (bố đẻ Quang) và anh Hoàng Văn Toàn, sinh năm 1991, trú tại thôn Tân Ấp 1, xã A2, huyện C, tỉnh Thái Bình (bạn anh Quang), D được ông V cho biết anh Quang đã chết. Sau đó, H ra về, D và anh Toàn đi sang nhà bạn D là anh Ngô Văn C, sinh năm 1989, trú tại thôn A1, xã A2, huyện C, tỉnh Thái Bình, tại đây, D mượn điện thoại của anh C gọi cho chị gái là Đỗ Thị H (tên thường gọi là N), sinh năm 1990, đang thuê nhà trọ ở số nhà 21, ngõ 13, thôn S, xã S, huyện Y, thành phố Hà Nội, nói cho chị H biết là D vừa trốn trại, D muốn gặp chị H và nói dối chị H số điện thoại D dùng để liên lạc với chị H là của người xe ôm không quen biết. Sau đó, D nói với anh C việc D trốn khỏi trại giam và nhờ anh C giữ bí mật, anh C đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D đang ngồi ăn cơm tại nhà ông Lê Văn V (bố Q) thì có lực lượng Công an đến, D liền bỏ chạy ra về sông Hồng, dùng cây chuối bơi qua sông sang địa phận tỉnh Nam Định trốn, đến sáng hôm sau D bắt xe ô tô khách đi Hà Nội, đến 18 giờ ngày 18 tháng 01 năm 2017 trong lúc D đang chơi ở nhà chị Đỗ Thị H thì lực lượng Công an huyện Y, thành phố Hà Nội đến kiểm tra hành chính, D không xuất trình được giấy tờ tùy thân và khai nhận là phạm nhân bỏ trốn khỏi Trại tạm giam, lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản và đưa D về trụ sở Công an huyện Y để làm việc. Tại cơ quan Công an, Đỗ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối với chiếc điện thoại di động nhặt được, D khai đã làm rơi trong khi bơi qua sông.

Bản Cáo trạng số 81/KSĐT ngày 04 tháng 5 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình để xét xử Đỗ Văn D về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Văn D mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án số 34/2016/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2016 của TAND huyện C, tỉnh Thái Bình là 01 năm 07 tháng 11 ngày tù; buộc Đỗ Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 02 năm 07 tháng 11 ngày tù đến 02 năm 10 tháng 11 ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, Đỗ Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như kế hoạch tổ chức cho phạm nhân lao động; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; báo cáo sự việc; biên bản kiểm tra hành chính; lời khai của những người làm chứng anh Ngô Văn C1, anh Vũ Mạnh H, bà Lê Thị N, chị Đỗ Thị H (tên gọi khác là Nhung), ông Lê Văn V, bà Ngô Thị T3, anh Hoàng Văn T4, anh Nguyễn Mạnh T; và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đỗ Văn D là phạm nhân, hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17 tháng 01 năm 2017, trong thời gian lao động tại trụ sở cũ Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, địa chỉ số 782, đường G, tổ 34, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo, Đỗ Văn D đã có hành vi bỏ trốn, đến ngày 18 tháng 01 năm 2017 bị bắt tại thôn S, xã S1, huyện Y, thành phố Hà Nội, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi đó của Đỗ Văn D đã phạm vào tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự 1999. Dẫn luật như sau:

“1. Người nào đang bị tạm giam, giữ, đang bị dẫn giải hoặc đang bị xét xử mà bỏ trốn, thì phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

...

- Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của Đỗ Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan thi hành án hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý các phạm nhân đang chấp hành án. Bị cáo là phạm nhân, đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù có thời hạn, khi được phân công đi lao động ngoài trại tạm giam, mặc dù biết rõ hành vi bỏ trốn của mình sẽ gây trở ngại cho hoạt động của cơ quan thi hành án nhưng bị cáo vẫn lén lút đào thoát khỏi sự quản lý của cán bộ quản giáo, hành động bỏ trốn của bị cáo nhằm trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

- Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Năm 2016 bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009) thì mức hình phạt tù từ sáu tháng đến năm năm, cao hơn so với mức hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ vào những quy định có lợi cho người phạm tội, theo Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, và căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo.

Đỗ Văn D đang chấp hành án phạt tù tại bản án số 34/2016/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thái Bình, đến ngày 17 tháng 01 năm 2017 Đỗ Văn D bỏ trốn khỏi nơi giam. Xét thấy, Đỗ Văn D đang phải chấp hành một bản án mà lại phạm tội mới, do đó Hội đồng xét xử cần quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước là 01 năm 07 tháng 11 ngày tù rồi quyết định hình phạt chung của hai bản án đối với Đỗ Văn D theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bà Lê Thị N, chị Đỗ Thị H, anh Vũ Mạnh H, anh Ngô Văn C biết việc Đỗ Văn D là phạm nhân bỏ trốn khỏi Trại tạm giam nhưng không tố giác với cơ quan Công an. Xét thấy hành vi của những người trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra không xử lý, là đúng pháp luật.

Đồng chí Nguyễn Mạnh T, cán bộ quản giáo tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, là người trực tiếp dẫn giải Đỗ Văn D đi lao động cải tạo và đã để D bỏ trốn, ngày 31 tháng 3 năm 2017 Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách, là đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 01 (một) năm tù. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt Đỗ Văn D chưa chấp hành của bản án số 34/2016/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thái Bình là 01 năm 07 tháng 11 ngày tù; buộc Đỗ Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng 11 (mười một) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2017.

3. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Đỗ Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPTB;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam CATB;
- Chi cục Thi hành án DS TPTB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thuỳ Dương

